

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>Tiết 1: *Giới thiệu bài: y – tr. *Hoạt động 1: *Hoạt động 2:</p>	<p>Dạy chữ ghi âm: y. -Giới thiệu, ghi bảng y. H: Đây là âm gì? -Giáo viên phát âm mẫu: y -Yêu cầu học sinh gắn âm y. -Hướng dẫn học sinh đọc y. -Giới thiệu tiếng y trong từ y tá. -Luyện đọc phần 1. Dạy chữ ghi âm tr. -Ghi bảng giới thiệu tr. H: Đây là âm gì? H: tr có mấy âm ghép lại? -Giáo viên phát âm mẫu: tr. -Yêu cầu học sinh gắn âm tr. -So sánh: tr – t. +Giống: đều có t +Khác: tr có thêm r ở sau. -Hướng dẫn học sinh đọc tr -Yêu cầu học sinh gắn tiếng tre. -Hướng dẫn phân tích tiếng tre. -Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng tre. -Hướng dẫn học sinh đọc tiếng tre. -Cho học sinh quan sát tranh. H: Đây là cây gì? -Giáo viên giới thiệu từ tre ngà. Giảng từ tre ngà -Giáo viên ghi bảng, đọc mẫu gọi học sinh đọc từ: tre ngà</p>	<p>Nhắc đề. y. Học sinh phát âm: y: Cá nhân, lớp Thực hiện trên bảng gắn. Đọc cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Đọc từ: Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp. tr 2 âm: t + r. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. So sánh. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng tre có âm tr đứng trước, âm e đứng sau: Cá nhân. trờ – e – tre: Cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cây tre. Cá nhân, nhóm, lớp.</p>

<p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Hoạt động 4:</i></p> <p><i>*Nghỉ chuyển tiết:</i> <u>Tiết 2:</u> <i>*Hoạt động 1:</i></p>	<p>-Luyện đọc phần 2. -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.</p> <p>Viết bảng con. -Giáo viên vừa viết vừa hướng dẫn qui trình: y – tr – y tá - tre ngà (Nêu cách viết).</p> <p>-Giáo viên nhận xét, sửa sai. -Hướng dẫn học sinh đọc trên bảng con. Giới thiệu từ ứng dụng: y tế cá trê chú ý trí nhớ</p> <p>-Giáo viên giảng từ. -Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm y – tr.</p> <p>-Đánh vần tiếng, đọc trơn từ -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài. *Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi nối.</p> <p>Luyện đọc. -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì?</p>	<p>Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp.</p> <p>y: Viết nét xiên phải, nối nét nét móc ngược, rê bút viết nét khuyết dưới. tr: Viết chữ tê (t), nối nét viết chữ e rờ (r). y tá: Viết chữ y. Cách 1 chữ o. Viết chữ tê (t), lia bút viết chữ a, lia bút viết dấu sắc trên chữ a. tre ngà: Viết chữ tê (t), nối nét viết chữ e rờ (r), nối nét viết chữ e. Cách 1 chữ o. Viết chữ en nờ (n), lia bút viết chữ giê (g), lia bút viết chữ a, lia bút viết dấu huyền trên chữ a. Đọc lớp.</p> <p>Đọc cá nhân.</p> <p>y, ý, trê, trí.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp. Đọc cá nhân, lớp. Thi đua 2 nhóm. Hát múa.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Vẽ trạm y tế và 1 người mẹ bế 1</p>
--	---	---

<p>*Hoạt động 2:</p> <p>*Trò chơi giữa tiết:</p> <p>*Hoạt động 3:</p>	<p>Giới thiệu câu ứng dụng : Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã. -Giảng nội dung tranh. H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p> <p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. Luyện viết. -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: y – tr – y tá – tre gà. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói theo chủ đề: Nhà trẻ. -Treo tranh:</p>	<p>em bé. Đọc cá nhân: 2 em</p> <p>Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học (y) Đọc cá nhân, lớp. Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng.</p>
<p>*Hoạt động 4:</p>	<p>H: Trong tranh vẽ gì? H: Các em đang làm gì? H: Người lớn nhất trong tranh gọi là gì? H: Nhà trẻ khác lớp 1 ở chỗ nào. -Nhắc lại chủ đề : Nhà trẻ. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có y – tr: cố ý, trí nhớ... -Dẫn HS học thuộc bài y – tr.</p>	<p>Quan sát tranh. Thảo luận nhóm, gọi nhóm lên bảng lớp trình bày. Các em bé ở nhà trẻ. Vui chơi. Cô trong trẻ.</p> <p>Bé vui chơi, chưa học chữ như ở lớp 1.</p>



TẬP VIẾT

NHO KHÔ – NGHÉ Ọ – CHÚ Ý

I/ Mục tiêu:

- ❖ HS viết đúng: nho khô, ghé ọ, chú ý.
- ❖ Viết đúng độ cao, khoảng cách, ngồi viết đúng tư thế.
- ❖ GDHS tính tử mỉ, cẩn thận.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ GV: mẫu chữ, trình bày bảng.

❖ HS: vở, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	Giới thiệu bài: nho khô, ghé ọ, chú ý.	Nhắc đề.
*Hoạt động 2:	-GV giảng từ. -Gv hướng dẫn học sinh đọc các từ Viết bảng con. -Viết mẫu và hướng dẫn cách viết. -Nho khô: Điểm đặt bút nằm trên đường kẻ ngang 3. Viết chữ en nờ (n), nối nét viết chữ hát (h), lia bút viết chữ ê. Cách 1 chữ o. Viết chữ ca (k), nối nét viết chữ hát (h), lia bút viết chữ o, lia bút viết dấu mũ trên chữ o.	cá nhân , cả lớp Theo dõi và nhắc cách viết.
*Nghỉ giữa tiết:		
*Hoạt động 3 :	-Tương tự hướng dẫn viết từ: ghé ọ, chú ý -Hướng dẫn HS viết bảng con: ghé ọ, chú ý	Viết bảng con.
*Hoạt động 4 :	viết bài vào vở -Hướng dẫn viết vào vở. -Lưu ý tư thế ngồi, cầm viết. -Giáo viên quan sát , giúp đỡ các em yếu -Cho học sinh thi đua viết chữ cử tạ, thợ xẻ, chữ số theo nhóm. -Dặn HS về tập rèn chữ.	Lấy vở , viết bài.



Thể dục:

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ - TRÒ CHƠI

Mục đích yêu cầu :

- ❖ Ôn một số kĩ năng đội hình đội ngũ :tập hợp hàng dọc ,dóng hàng ,thực hiện nhanh và trật tự , quay phải quay trái đúng .
- ❖ Ôn trò chơi “Qua đường lội” , tham gia chủ động .

❖ Học sinh có ý thức rèn luyện, bảo vệ sức khoẻ.

Chuẩn bị :

-Dọn vệ sinh sân tập .

-Giáo viên kẻ sân chuẩn bị trò chơi .

2./ Dạy học bài mới :

<p><u>A Phần mở đầu :</u> Giáo viên nhận lớp.</p>	3 phút	-Tập hợp 3 hàng dọc . -Điểm số
<p>Khởi động.</p>	2 phút	-Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu tiết học . -Đứng vỗ tay hát tập thể một bài -Đi thường và hít thở sâu - Tập 2-3 lần .
<p><u>B Phần cơ bản:</u> -On đội hình đội ngũ :Tập hợp hàng dọc dóng hàng dọc , tư thế nghiêm, tư thế đứng nghỉ, quay phải , quay trái</p>	10 phút	-Cán sự điều khiển cho cả lớp tập , giáo viên quan sát giúp đỡ các em yếu. -Giáo viên hô “nghiêm” “Thôi” để học sinh thực hiện ,chú ý sửa sai động tác.Tập nghiêm nghỉ 3-4 lần -Giáo viên hô “Bên phải(trái)..... quay”cho cả lớp quay *Cán sự thể dục cho cả lớp
<p>-Dàn hàng , dồn hàng</p>	5 phút	giải tán, dóng hàng, nghiêm , nghỉ , quay phải quay trái 2-3 lần.Giáo viên quan sát sửa sai .
<p>-Trò chơi : “Qua đường lội”</p>	10 phút	-Học sinh dồn hàng, dàn đội hình theo hiệu lệnh -Giáo viên nêu tên trò chơi. -Học sinh hình dung đang đi trên con đường lầy lội nhưng phải đi đúng đường kẻ.

<p><u>C Phần kết thúc:</u></p> <p>-Hồi tĩnh.</p> <p>-Củng cố dặn dò</p>	2 phút	<p>-Giáo viên đi mẫu .Học sinh quan sát .</p> <p>-Gọi 1 em thực hiện , cả lớp nhận xét</p> <p>-Học sinh từng nhóm lần lượt chơi .Ai đi không được phải đi lại</p>
	3 phút	<p>-Đứng vỗ tay và hát</p> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp 1-2</p> <p>-Cho hai em thực hiện lại các động tác .</p> <p>-Giáo viên nhận xét giờ học . Tuyên dương những tổ nghiêm túc .</p> <p>-Về nhà chơi trò chơi, tập nghiêm nghị,quay phải quay trái.</p>

HOC VẤN

ÔN TẬP

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh viết 1 cách chắc chắn âm và chữ vừa học trong tuần: p – ph – nh – g – gh – q – qu – gi – ng – ngh – y – tr.
- ❖ Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.
- ❖ Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên 1 số tình tiết quan trọng trong truyện kể: Tre ngà.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách, chữ và bảng ôn, tranh minh họa câu ứng dụng và truyện kể.
- ❖ Học sinh: Sách, vở, bộ chữ, vở bài tập.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
--	----------------------------------	---------------------------------

<p>*Hoạt động 1:-</p>	<p>Giới thiệu bài: Trong tuần qua các em đã được học các chữ gì? Các em gắn vào bảng của mình.</p> <p>-Giáo viên lần lượt viết theo thứ tự các ô vuông đã kẻ sẵn. Gọi học sinh đọc lại các chữ ở hàng ngang, hàng dọc.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh cách ghép tiếng mới. G: Những chữ ở hàng dọc là phụ âm, chữ ở hàng ngang là nguyên âm.</p>	<p>Học sinh tự gắn các chữ đã học. Gọi 1 số em đọc bài của mình. p – ph – nh – g – gh – q – qu – gi – ng – ngh – y – tr.</p> <p>Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.</p>
<p>*Trò chơi giữa tiết: *Hoạt động 2:</p>	<p>-Ghép tiếng đã học với các dấu đã học.</p> <p>-Giáo viên viết các tiếng vừa ghép được theo thứ tự.</p> <p>-Gọi học sinh ghép tiếng và đọc lại toàn bài.</p>	<p>Học sinh gắn các tiếng mới pho, phô, phơ, phe, phê. Học sinh đọc các tiếng mới: Cá nhân, lớp. Đọc cá nhân.</p>
<p>*Hoạt động 3:</p>	<p>Luyện đọc từ ứng dụng.</p> <p>-Giáo viên viết bảng các từ: nhà ga tre già quả nho ý nghĩ</p> <p>-Giáo viên gạch chân các chữ giảng từ.</p>	<p>Học sinh đọc, tìm chữ vừa ôn tập. Đọc cá nhân, đồng thanh. Học sinh quan sát giáo viên viết mẫu. Viết bảng con: tre già, quả nho. Đọc cá nhân, đồng thanh, toàn bài.</p>
<p>*Nghỉ chuyển tiết: Tiết 2: *Hoạt động 1: *Hoạt động 2:</p>	<p>-Gọi học sinh đánh vần, đọc các từ.</p> <p>Viết bảng con: Giáo viên viết mẫu hướng dẫn cách viết từ: tre già, quả nho.</p> <p>-Gọi học sinh đọc nhanh các tiếng, từ, chữ trên bảng.</p>	<p>Đọc bài trên bảng lớp. Viết: tre già, quả nho. Lắng nghe, nhắc tên đề bài.</p>

<p><i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Hoạt động 4:</i></p>	<p>-Kiểm tra đọc, viết tiết 1. -Giáo viên chỉnh sửa cho học sinh đọc sai. Kể chuyện. -Giáo viên kể chuyện “Tre gà” (Lần 1). -Kể chuyện lần 2 có tranh minh họa. -Cho học sinh thảo luận nhóm. -Gọi đại diện nhóm lên kể theo nội dung từng tranh. -Nhóm nào kể đúng, nhanh là nhóm đó thắng. -Tuyên dương những em kể tốt. -Gọi kể lại cả câu chuyện. -Ý nghĩa: Truyền thống đánh giặc cứu nước của trẻ nước Nam.</p> <p>Luyện viết. *Luyện đọc SGK -Học sinh mở sách. Giáo viên đọc mẫu. Gọi học sinh đọc bài. -Thi tìm tiếng mới có chữ vừa ôn. -Hướng dẫn học sinh làm bài tập ở nhà -Nhận xét tiết học. -Dẫn học sinh học bài.</p>	<p>Quan sát, nghe kể. Thảo luận, cử đại diện lên thi tài. T1: Có 1 em bé lên 3 tuổi vẫn chưa biết cười nói. T2: Bỗng 1 hôm có người rao, vua cần người đánh giặc. T3: Từ đó chú bồng lớn nhanh như thổi T4: Chú ngựa đi đến đâu, giặc chết như rạ, chốn chạy tan tác. T5: Gậy sắt gậy. Tiện tay, chú liền nhổ lên... T6: Đất nước trở lại bình yên. Viết vào vở tập viết</p> <p>Đọc bài trong sách: Cá nhân, đồng thanh. Gắn tiếng mới đọc.</p>
---	---	---



TỰ NHIÊN & XÃ HỘI

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RĂNG

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh biết cách giữ vệ sinh răng miệng để phòng sâu răng và có hàm răng khỏe, đẹp.
- ❖ Chăm sóc răng đúng cách.

❖ Giáo dục học sinh tự giác súc miệng sau khi ăn và đánh răng hàng ngày.

II/ Chuẩn bị:

❖ Giáo viên: Tranh, nước, kem đánh răng, mô hình răng.

❖ Học sinh: Sách, bàn chải, khăn.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<p>*Giới thiệu bài: Chăm sóc và bảo vệ răng.</p> <p>Làm việc nhóm 2</p> <p>-Cho 2 em quay vào nhau quan sát hàm răng của nhau.</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày: Răng của bạn em có bị sún, bị sâu không?</p> <p>-Giáo viên cho học sinh quan sát mô hình răng. Hàm răng trẻ em có đầy đủ là 20 chiếc gọi là răng sữa, đến tuổi thay sẽ lung lay và rụng. Khi đó răng mới mọc, chắc hơn là răng vĩnh viễn. Răng đó sâu, rụng sẽ không mọc lại. Vì vậy giữ vệ sinh và bảo vệ răng là cần thiết.</p>	<p>Đọc đề.</p> <p>2 học sinh 1 nhóm.</p> <p>2 em quay vào nhau, xem hàm răng của nhau. Nhận xét xem răng của bạn như thế nào?</p> <p>Các nhóm trình bày.</p>
*Hoạt động 2:	<p>Lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>Mở sách xem tranh trang 14, 15.</p> <p>Làm việc với sách giáo khoa.</p> <p>-Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ răng.</p> <p>H: Nên đánh răng, súc miệng lúc nào là tốt nhất?</p> <p>H: Tại sao không nên ăn nhiều bánh kẹo, đồ ngọt?</p>	<p>2 em trao đổi. Việc nào đúng, việc nào sai? Tại sao?</p> <p>Lên trình bày.</p> <p>Đánh răng vào buổi tối, buổi sáng...</p> <p>Vì dễ bị sâu răng.</p>
*Trò chơi giữa tiết:	<p>H: Phải làm gì khi răng đau hoặc bị lung lay?</p>	<p>Đi đến nha sĩ khám...</p>
*Hoạt động 3:		<p>Nhắc lại.</p>

<p>*Hoạt động 4:</p>	<p>-Kết luận: Đánh răng ngày 2 lần vào buổi tối trước khi đi ngủ và buổi sáng sau khi ngủ dậy, không nên ăn nhiều bánh kẹo, không dùng răng cắn vật cứng...</p> <p>Hướng dẫn học sinh cách đánh răng.</p> <p>-Giáo viên thực hiện trên mô hình răng</p> <p>-Học sinh nêu cách chăm sóc, bảo vệ răng.</p> <p>-Thực hành hàng ngày bảo vệ răng.</p>	<p>Quan sát.</p> <p>1 số em lên thực hành đánh răng trên mô hình răng.</p>
-----------------------------	--	--



TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I/ Mục tiêu:

- ❖ Giúp học sinh củng cố về nhận biết số lượng trong phạm vi 10.
- ❖ Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 -> 10.

- ❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách, số, tranh.
- ❖ Học sinh: Sách.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
	*Giới thiệu bài: Luyện tập chung.	

<p>*Hoạt động 1:</p> <p>*Trò chơi giữa tiết:</p> <p>*Hoạt động 2:</p> <p>*Hoạt động 3:</p>	<p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa.</p> <p style="text-align: right;">Bài 1:</p> <p>Nối mỗi nhóm mẫu vật với số thích hợp.</p> <p style="text-align: right;">Bài 2:</p> <p>-Hướng dẫn học sinh viết các số từ 0 – 10.</p> <p style="text-align: right;">Bài 3:</p> <p>-Hướng dẫn học sinh viết các số trên toa tàu theo thứ tự từ 10 -> 1. Viết số theo thứ tự từ 0 -> 10.</p> <p style="text-align: right;">Bài 4:</p> <p>Viết các số 6, 1, 7, 3, 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.</p> <p style="text-align: right;">Bài 5:</p> <p>-Yêu cầu học sinh xếp 2 hình vuông, 1 hình tròn và cứ tiếp tục như vậy. -Thu chấm, nhận xét. -Chơi trò chơi : Xếp số. -Dẫn học sinh về ôn bài.</p>	<p>Mở sách, theo dõi, làm bài.</p> <p>Đếm và nối với số tương ứng ở mỗi hình.</p> <p>Viết số, đọc. 2em đổi vở sửa bài</p> <p>Viết số thích hợp: Viết số. Đọc kết quả.</p> <p>Viết số bé nhất vào vòng đầu tiên: 1 3 6 7 10 Dựa kết quả trên viết ở dưới: 10 7 6 3 1</p> <p>Đổi vở sửa bài Xếp hình theo mẫu. Lấy hình và xếp.</p>
--	---	---



HOC VẤN

ÔN TẬP ÂM VÀ CHỮ GHI ÂM

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh biết được chữ in hoa và bước đầu làm quen với chữ viết hoa.
- ❖ Nhận và đọc đúng các chữ in hoa trong câu ứng dụng B K S P V. Đọc đúng câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ba Vì.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh, sách, bộ chữ.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con, vở tập viết.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
Tiết 1: *Hoạt động 1:	Giới thiệu âm và các chữ ghi âm -Hướng dẫn học sinh nhắc và giáo viên viết lên bảng.	Nhắc lại các âm: a o ô... b c d đ... ch tr...
*Hoạt động 2:	-Gọi học sinh đọc các âm, chỉnh sửa cách phát âm. -Luyện cho học sinh đọc thành thạo. Viết bảng con.	Cá nhân, lớp. Lấy bảng con.
Tiết 2: *Hoạt động 1:	-Đọc cho học sinh viết 1 số chữ.	Viết chữ vào bảng con.
*Hoạt động 2:	Luyện đọc. -Giáo viên chỉ đọc không thứ tự các âm và chữ đã học. Luyện viết. -Đọc cho học sinh viết vào vở rèn luyện các chữ và âm đã học.	Cá nhân, lớp. Lấy vở.
*Hoạt động 3:	-Thu chấm, nhận xét. -Đọc lại các âm và chữ vừa học. Học thuộc các âm và chữ ghi âm.	Viết vào vở.



TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh củng cố về thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 -> 10, sắp xếp theo thứ tự đã xác định.
- ❖ So sánh các số trong phạm vi 10.
- ❖ Nhận biết hình đã học.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách, bộ số.
- ❖ Học sinh: Sách, vở bài tập.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<p>*Giới thiệu bài: Luyện tập chung. Hướng dẫn học sinh làm bài tập.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 1:</u></p> <p>-Nêu yêu cầu. -Gọi 1 em lên sửa.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 2:</u></p> <p>-Cho học sinh tự làm, sửa bài.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 3:</u></p> <p>Điền số.</p>	<p>Viết số thích hợp vào ô trống. Mở sách.</p> <p>Nêu yêu cầu, làm bài. Điền dấu thích hợp.</p> <p>Nêu yêu cầu, làm bài.</p>
*Trò chơi giữa tiết:		Tự làm.
*Hoạt động 2:	<p style="text-align: right;"><u>Bài 4:</u></p> <p>Sắp xếp các số 8, 5, 2, 9, 6 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.</p> <p>-Gọi học sinh đọc kết quả.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 5:</u></p> <p>Nhận dạng và tìm số hình tam giác.</p>	<p>Hát múa.</p> <p>Từ bé đến lớn: 2 5 6 8 9 Từ lớn đến bé: 9 8 6 5 2 1 em đọc kết quả.</p>
*Hoạt động 3:	<p>-Giáo viên vẽ hình lên bảng.</p> <p>-Thu chấm, nhận xét. -Dặn học sinh về làm bài tập.</p>	<p>Học sinh lên chỉ: 3 hình tam giác.</p>



HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
SINH HOẠT LỚP – VUI CHƠI

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh biết ưu khuyết điểm của mình trong tuần qua.
- ❖ Biết khắc phục, sửa chữa và phấn đấu trong tuần.
- ❖ Giáo dục học sinh nghiêm túc trong học tập.

II/ Hoạt động dạy và học:

***Hoạt động 1:** Giáo viên nhận xét ưu khuyết điểm của học sinh qua tuần 5.

-**Đạo đức:** Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, đi học chuyên cần.
Biết giúp nhau trong học tập.

-**Học tập:** Học và chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp.
Sôi nổi trong học tập.
Đạt được nhiều hoa điểm 10.

-**Vệ sinh cá nhân:** Sạch sẽ, gọn gàng, mặc đồng phục.

-**Hoạt động khác:** Nề nếp ra vào lớp nghiêm túc.

2/ Hoạt động 2: Cho học sinh vui chơi trò chơi: “Thụt thò”...

3/ Hoạt động 3: Phương hướng thực hiện trong tuần 6.

-Thi đua đi học đúng giờ.

-Thi đua học tốt làm theo lời Bác dạy.

-Thực hiện ra vào lớp nghiêm túc. Đi học chuyên cần.

-Thực hiện đồng phục